

ĐỀ CHÍNH THỨC**MÔN: NGỮ VĂN 8**
(Thời gian làm bài: 90 phút)

Đề khảo sát gồm: 02 trang

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ**

Chiều trời bằng lăng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa lặn trống đồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn trang đài, người lữ thứ,
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?

(Bà Huyện Thanh Quan)

Lựa chọn phương án trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8:**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn bát cú B. Thất ngôn tứ tuyệt
C. Ngũ ngôn tứ tuyệt D. Song thất lục bát

Câu 2. Bài thơ được gieo vần gì?

- A. Vần lưng B. Vần chân C. Vần liền D. Vần cách quãng

Câu 3. Từ nào sau đây *không phải* là từ Hán Việt?

- A. hoàng hôn B. gõ sừng C. mục tử D. lữ thứ

Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ: “Kẻ chốn trang đài, người lữ thứ/ Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?”

- A. So sánh B. Nhân hóa C. Điệp ngữ D. Câu hỏi tu từ

Câu 5. Nội dung chính của bài thơ là:

- A. Bài thơ thể hiện tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà, về những kỉ niệm đẹp của người lữ khách.
B. Bài thơ thể hiện nỗi niềm tâm sự nhớ nhà da diết của người lữ khách.
C. Bài thơ thể hiện tâm trạng sầu thương tê tái của người lữ khách xa quê, nhớ nhà, nhớ quê.
D. Bài thơ thể hiện sự hoài niệm của người lữ khách về những trang lịch sử hào hùng của dân tộc.

Câu 6. Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ “Chiều hôm nhớ nhà” là:

- A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình.
B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả.

- C. Lời thơ trang nhã, sử dụng hiệu quả nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ.
D. Nhịp điệu bài thơ phong phú, linh hoạt theo nỗi niềm tâm sự của nhân vật trữ tình.

Câu 7. Từ “*bảng lảng*” trong câu thơ: “*Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn/
Tiếng ốc xa đưa lẫn trống đồn.*” có nghĩa là gì? A. Lờ mờ, chập chờn

- B. Mù mịt, tối tăm
D. Thông thả, lững lờ
D. Hiu hắt, thưa thớt

Câu 8. Tác giả đã khắc họa thành công cảm xúc nào của nhân vật trữ tình trong bài thơ ?

- A. Lòng tự trọng
B. Tình yêu nhà, yêu quê hương
C. Sự hoài cổ
D. Nỗi buồn giận, bi quan

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu thơ sau:

“*Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.*”

Câu 10. Từ nội dung của bài thơ, viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 5-7 câu) nêu rõ trách nhiệm của học sinh đối với quê hương, đất nước.

Phần II: Viết (4,0 điểm)

Phân tích bài thơ “*Thiên Trường vãn vọng*” của Trần Nhân Tông.

Phiên âm:

*Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên,
Bán vô, bán hữu tịch dương biên.
Mục đồng địch lí ngư quy tận,
Bạch lộ song song phi hạ điền.*

Dịch thơ:

*Trước xóm sau thôn tựa khói lồng,
Bóng chiều dường có lại dường không.
Mục đồng sáo vắng trâu về hết,
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng.*

-----HẾT-----

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HUỠNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO
XUÂN TRƯỜNG SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I

ĐỀ CHÍNH THỨC

Năm học 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
(Thời gian làm bài: 90 phút)

Tổng điểm cho cả bài khảo sát là 10 điểm
Yêu cầu nội dung, hình thức và phân bố điểm như sau:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	C	0,5
	7	A	0,5
	8	B	0,5
	9	Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu thơ sau: <i>“Gác mái, ngư ông về viễn phố, Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.”</i> - Ý 1: Chỉ ra biện pháp tu từ: + Phép đối: <i>Gác mái - Gõ sừng; ngư ông - mục tử; về viễn phố - lại cô thôn.</i> + Đảo ngữ: Đảo vị ngữ <i>“Gác mái”, “Gõ sừng”</i> lên trước chủ ngữ <i>“ngư ông”, “mục tử”</i> - Ý 2: Tác dụng: + Nhấn mạnh, làm nổi bật sự nghỉ ngơi, thư thái của <i>“ngư ông”</i> và <i>“mục tử”</i> . + Gợi ra không khí tĩnh mịch, cảnh chiều quê yên vắng và ẩn chứa một nỗi niềm nhớ nhà, nhớ quê hương trong lòng người lữ khách. + Tạo nhịp điệu cân đối, hài hòa cho câu thơ. * Cho điểm: - HS trả lời đúng mỗi ý nhỏ đạt 0,25 điểm. - HS có thể có cách trình bày ý 2 khác song đảm bảo nội dung chính của các ý trên vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	10	Từ nội dung của bài thơ, viết đoạn văn nghị luận (khoảng 5-7 câu) nêu rõ trách nhiệm của học sinh đối với quê hương, đất nước.	1,0
		* Về hình thức: Đảm bảo là một đoạn văn nghị luận (khoảng 5-7 câu), không xuống dòng.	0,25

		* Về nội dung: Nêu rõ trách nhiệm của học sinh đối với quê hương, đất nước. HS có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là một số gợi ý: - Cần chăm chỉ, sáng tạo, chủ động trong học tập và lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn để mai sau xây dựng đất nước. - Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; sống trong sáng, lành mạnh, tránh	0,75
--	--	---	------

	<p>xa các tệ nạn xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước; - Biết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, xa rời các giá trị văn hóa- đạo đức truyền thống của dân tộc. - Tích cực góp phần xây dựng quê hương đất nước bằng những việc làm thiết thực phù hợp với khả năng. <p>.....</p> <p><i>* Cho điểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng, đủ các ý như trên cho 0,75 điểm. - HS có thể có cách trình bày khác nhau nếu phù hợp vẫn cho điểm tối đa. 	
II	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>a. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của bài văn phân tích tác phẩm văn học (bài thơ tứ tuyệt Đường luật). - Xác định đúng yêu cầu của đề bài: Phân tích một bài thơ tứ tuyệt Đường luật - Bố cục bài viết gồm ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - Các ý sắp xếp theo một trình tự hợp lí. - Phân tích được nội dung và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ. <p>b. Nội dung cụ thể: HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>I. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về tác giả Trần Nhân Tông và bài thơ “<i>Thiên Trường vãn vọng</i>” - Nêu ý kiến chung về bài thơ. <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giới thiệu nhan đề bài thơ. (0,25 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhan đề bài thơ ngắn gọn mà ý nghĩa: Vừa gọi không gian cụ thể “<i>Thiên Trường</i>” là quê hương của nhà thơ, nơi nhà vua cho xây dựng một hành cung (cung điện ở ngoài kinh thành) để nghỉ lại mỗi khi về quê tế lễ tổ tiên vừa gọi mở thời gian “<i>vãn</i>” là buổi chiều tà, vừa cho biết vị trí quan sát của nhà thơ “<i>vọng</i>” - ngắm từ xa. - “<i>Thiên Trường vãn vọng</i>” có nghĩa là: Ngắm cảnh Thiên Trường trong buổi chiều tà. <p>2. Phân tích đặc điểm nội dung. (2,0 điểm)</p> <p>* Hai câu thơ đầu: Gợi tả khung cảnh nơi làng quê ở Thiên Trường trong ánh chiều tà khi hoàng hôn buông xuống. (1,0</p>	<p>4,0</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>2,75</p>
	<p><i>điểm)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bốn chữ “<i>thôn Hậu thôn Tiền</i>” và “<i>bán vô bán hữu</i>” liên kết đôi -> một cái nhìn bao quát từ sau đến trước, từ cuối thôn tới đầu làng -> gợi hình ảnh của thôn làng trù phú, đông đúc. 	

	<p>- Hình ảnh so sánh “<i>đạm tự yên</i>” (mờ như khói phủ) -> “<i>trước xóm sau thôn</i>” có sức gợi tả cao:</p> <p>+ Khói ở đây có thể hiểu là những làn sương mỏng nhẹ buông xuống lúc hoàng hôn, lững lờ trong không trung.</p> <p>+ Cũng có thể liên tưởng đây là sương đêm pha quện với khói lam chiều tỏa ra từ những mái rạ, những căn bếp của người dân buổi chiều tối.</p> <p>- Điệp từ “<i>bán</i>” (một nửa) kết hợp với cặp từ trái nghĩa “<i>vô-hữu</i>” và cụm từ “<i>tịch dương biên</i>” (mặt trời đang dần lặn xuống trong thời khắc chuyển giao giữa ngày và đêm) -> khắc họa rõ trạng thái của cảnh vật lúc chuyển giao giữa sáng với tối. Cảnh vật hiện ra mờ ảo, nửa như có nửa như không.</p> <p>-> Cảnh vật thiên nhiên độc đáo, mơ hồ như một bức tranh với không gian yên bình, thân thuộc của làng quê khi chiều xuống. Không gian ấy thoáng rộng, bình yên, êm đềm, nên thơ tạo đường nét hài hòa, cân đối, làm nền cho sự xuất hiện của những hình ảnh thiên nhiên, cuộc sống con người ở những câu thơ sau.</p> <p>* Hai câu thơ còn lại: Bức tranh thiên nhiên và cuộc sống làng quê sống động qua sự vật. (1,0 điểm)</p> <p>- Hình ảnh “<i>Mục đồng địch lí</i>”- trẻ chăn trâu thổi sáo lừa trâu về trên những nẻo đường quê, vừa gợi thời gian của buổi hoàng hôn vừa gợi không gian yên bình – khi mọi hoạt động dần lắng xuống, con người và các loài vật đều tìm về nơi sum vầy, nghỉ ngơi...</p> <p>- Âm thanh tiếng sáo của trẻ chăn trâu cất lên véo von là âm thanh duy nhất vang lên trong cả bài thơ.</p> <p>+ Thủ pháp lấy động tả tĩnh được sử dụng tinh tế: Giữa không gian yên bình, tĩnh lặng của buổi chiều quê, tiếng sáo quen thuộc, tô điểm thêm sự sống động, vẻ thanh bình của cuộc sống nơi làng quê.</p> <p>- Hình ảnh “<i>Bạch lộ song song</i>”- đôi cò trắng không mỏi miết, vội vã bay về tổ mà thông dong, nhẹ nhõm đậu xuống cánh đồng quê thể hiện bức tranh đồng quê Bắc Bộ thanh bình, yên ả và rất đời gần gũi, bình dị.</p> <p>+ Màu trắng của từng đôi cò liệng xuống đồng cũng làm không gian bớt phần quạnh hiu. Câu thơ không chỉ gợi khung cảnh đồng quê bình yên mà còn mở ra liên tưởng về những vụ mùa no ấm, về sự sinh sôi nảy nở, nhịp sống bình yên quý giá.</p> <p>-> Hai câu thơ thể hiện sự quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm và thái độ nâng niu, trân trọng vạn vật của một Hoàng Đế, của một Thiền Sư Đắc Đạo, của một thi nhân. Nhà thơ thể hiện tình yêu thương, thái độ trân trọng dành cho thiên nhiên, con người, cuộc sống, niềm vui, hạnh phúc trước vẻ đẹp thanh bình của cuộc sống đời thường.</p> <p>-> Khái quát: Bài thơ là bức tranh cuộc sống bình yên, thơ mộng nơi làng quê sau những năm chiến tranh. Qua đó cho thấy vẻ đẹp tâm hồn của tác giả - vị hoàng đế - thi nhân Trần Nhân Tông.</p>	
	tâm hồn của tác giả - vị hoàng đế - thi nhân Trần Nhân Tông.	

	<p>2. Phân tích một số nét đặc sắc nghệ thuật. (0,5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - “<i>Thiên Trường vãn vọng</i>” được viết bằng chữ Hán theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (luật trắc, vần bằng), là một sáng tác mẫu mực cho thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. - Ngôn ngữ thơ hàm súc, hình ảnh thơ bình dị mà chọn lọc giàu sức gợi tả, gợi cảm. - Sử dụng bút pháp miêu tả tinh tế, tả ít gợi nhiều; thủ pháp lấy động tả tĩnh được sử dụng tinh tế. - Kết hợp phép đối và điệp từ một cách sáng tạo. - Cách ngắt nhịp 2/2/3 cùng giọng điệu nhẹ nhàng, trong sáng đã tạo nên nét đẹp riêng cho bài thơ. <p><i>* Lưu ý: HS có thể phân tích lồng ghép các yếu tố nghệ thuật này trong bài làm vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
	<p>III. Kết bài: Khẳng định vị trí và ý nghĩa bài thơ.</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, cảm xúc chân thành.</p>	

*** Lưu ý chung:**

- Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng đếm ý cho điểm hoặc chấm sót điểm của học sinh. Khuyến khích bài viết có sự sáng tạo và phù hợp.

- Điểm của toàn bài để điểm lẻ tới 0,25 điểm.

-----HẾT-----